

Số: ~~4077~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực chính sách, bảo hiểm xã hội, dân quân tự vệ, nghĩa vụ quân sự và động viên quân đội thuộc thẩm quyền của Bộ Tư lệnh Thành phố đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Thành phố tại Tờ trình số 2353/TTr-BTL ngày 12 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gồm: chính sách, bảo hiểm xã hội, nghĩa vụ quân sự và động viên quân đội thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư lệnh Thành phố

tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) cấp xã trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa các thủ tục hành chính thuộc thẩm giải quyết của cơ quan ngành dọc ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

c) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc có liên quan bố trí cán bộ đến làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Hướng dẫn về nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định tại Quyết định này và quy định có liên quan.

đ) Cung cấp đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung của từng thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để niêm yết công khai bằng văn bản hoặc bằng điện tử tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

e) Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan ngành được cử ra làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

b) Bố trí quầy tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc tại khu vực của Bộ phận Một cửa cấp xã đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

c) Phối hợp với cơ quan ngành dọc trên địa bàn thực hiện niêm yết công khai bằng văn bản hoặc bằng điện tử thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố) để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT, PCT/NC;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. *10*.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH, BẢO HIỂM XÃ HỘI, DÂN QUÂN TỰ VỆ,
NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ ĐỘNG VIÊN QUÂN ĐỘI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TƯ LỆNH THÀNH PHỐ
ĐƯA RA TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4077** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **11** năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
I. Lĩnh vực Chính sách (02 TTHC)								
01	2.000034	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ	61 ngày làm việc (cấp xã không quá 07 ngày; cấp huyện không quá 07 ngày; cấp tỉnh không quá 07 ngày; Bộ Tư lệnh Quân khu không quá 10 ngày; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: không quá 30 ngày)	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Bộ Tư lệnh thành phố; Bộ Tư lệnh Quân khu;	Không	- Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
		20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc.				Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.		- Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT - BQP - BLĐT BXH - BTC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
02	2.000029	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần).	61 ngày làm việc (cấp xã không quá 07 ngày; cấp huyện không quá 07 ngày; cấp tỉnh không quá 07 ngày; Bộ Tư lệnh Quân khu không quá 10 ngày; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: không quá 30 ngày)	Mức độ 2	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Bộ Tư lệnh thành phố; Bộ Tư lệnh Quân khu; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT - BQP - BLĐTBXH - BTC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
								dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
II. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (01 TTHC)								
01	2.000464	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp,	55 ngày làm việc (cấp xã không quá 03 ngày; cấp huyện không quá 05	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
		hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.	ngày; cấp tỉnh: không quá 07 ngày; Bộ Tư lệnh Quân khu: không quá 10 ngày; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: không quá 30 ngày)			- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Bộ Tư lệnh thành phố; Bộ Tư lệnh Quân khu; BHXH BQP.		kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ; - Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
								- Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT - BQP - BLĐTBXH - BTC ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
								- Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT - BQP - BLĐT BXH - BTC ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP.
III. Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự (07 TTHC)								
01	1.001821	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự,

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
						- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.		thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
02	1.001805	Thủ tục đăng ký trong ngạch dự bị.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
03	1.001771	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
						- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.		trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
04	1.001763	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
05	1.001748	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
						- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.		trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
06	1.001733	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
07	1.001720	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.	01 ngày làm việc	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
						- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.		trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
IV. Lĩnh vực Động viên Quân đội (02 TTHC)								
01	2.000010	Thủ tục đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).	Ngay sau khi kết thúc đăng ký	Mức độ 2	Không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.	Không	- Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội; - Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/1999/NĐ-

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
								CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.
02	2.000017	Thủ tục xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).	Ngay sau khi kết thúc đăng ký	Mức độ 2	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội; - Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
								Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.